

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐỐI NGOẠI, NGOẠI GIAO CÓ TÍNH NGUYÊN TẮC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG TA TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY

PGS.TS. NGUYỄN THẾ KIỆT *
TS. KIỀU THỊ HỒNG NHUNG **

TÓM TẮT

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng ta, dân tộc ta những di sản, tư tưởng to lớn, trở thành những giá trị bền vững. Trong đó tư tưởng của Người về đối ngoại, ngoại giao là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận cơ bản định hướng cho việc đề ra các chủ trương chính sách trong hội nhập quốc tế của Việt Nam. Đặc biệt là ngày nay, đất nước ta bước vào kỷ nguyên vươn mình tới thịnh vượng, hùng cường vì một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, công bằng, văn minh. Bài viết trình bày sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta trong hội nhập quốc tế hiện nay tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại, ngoại giao.

Từ khóa: nguyên tắc, nguyên tắc đối ngoại, ngoại giao, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại ngoại giao, vận dụng tư tưởng đối ngoại ngoại giao Hồ Chí Minh.

Nhận bài: 1/3/2025; đưa vào quy trình biên tập 1/3/2025; duyệt đăng 25/5/2025.

1. MỞ ĐẦU

Hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu khách quan trong giai đoạn hiện nay đối với tất cả các nước, trong đó có Việt Nam. Đây là con đường tốt nhất để Việt Nam rút ngắn khoảng cách lạc hậu so với các nước khác và có điều kiện phát huy hơn nữa những lợi thế so sánh của mình trong phân công lao động và hợp tác quốc tế. Vấn đề ở đây không còn là “hội nhập” hay “không hội nhập” mà phải là hội nhập thế nào, theo những nguyên tắc nào để tận dụng tốt cơ hội, vượt qua thách thức trong quá trình phát triển đất nước, trong tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp và khó lường. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại, ngoại giao sẽ cho chúng ta những giải đáp thấu đáo, lập luận chặt chẽ, lý giải sâu sắc những câu hỏi đó và là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận định hướng cho các chủ trương, chính sách trong quá trình hội nhập.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa dùng thuật ngữ hội nhập quốc tế, nhưng những tư tưởng,

những yếu tố về hội nhập quốc tế lại được đề cập một cách sâu sắc theo quan điểm khoa học và cách mạng. Cụ thể là, những tư tưởng về ngoại giao, đối ngoại, hợp tác quốc tế đã thể hiện rất rõ nội dung, các yếu tố và nguyên tắc của hội nhập quốc tế. Ở đây, chúng tôi chủ yếu trình bày một số vấn đề có tính nguyên tắc về đối ngoại, ngoại giao, hợp tác quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng ta.



2. NỘI DUNG

2.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về những nguyên tắc của đối ngoại, ngoại giao, hợp tác quốc tế

Tư tưởng Hồ Chí Minh về những nguyên tắc đối ngoại, ngoại giao, hợp tác quốc tế, đã có nhiều tác giả nghiên cứu, nhưng có thể khái quát một số nguyên tắc cơ bản sau đây:

Thứ nhất, đối ngoại, ngoại giao trên cơ sở hoà bình, hữu nghị giữa các dân tộc.

Ngay từ những ngày đầu lập nước, trong bức thư gửi tới Liên hiệp quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ tinh thần là Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước, bày tỏ mong muốn “thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực” - Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, “Đây có thể được coi là “bản Tuyên ngôn” đầu tiên về cách tiếp cận của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa với cộng đồng quốc tế” [5, tr. 1]. Thực tiễn khẳng định Việt Nam theo chính sách ngoại giao hoà bình, bình đẳng và tôn trọng 5 nguyên tắc chung sống hoà bình trên cơ sở có đi có lại.

Ngày 30/3/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trên báo nhân dân rằng 5 nguyên tắc lớn (tôn trọng chủ quyền và lãnh thổ của nhau; không xâm phạm nhau; không can thiệp vào nội chính của nhau; đối đãi nhau bình đẳng và đôi bên cùng có lợi; chung sống hoà bình) là nền tảng bang giao thân thiện, hoà bình. Người viết: “5 nguyên tắc lớn là nền tảng bang giao thân thiện, hoà bình... nhân dân và chính phủ ta sẵn sàng thi hành 5 nguyên tắc ấy với các nước, trước hết là với hai nước anh em Cao Miên và Lào” [3, t.9, tr. 385]. Và “Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa luôn luôn theo đuổi chính sách hoà bình và hữu nghị, mong muốn có sự hợp tác về mọi mặt với các nước khác, nhất là với các nước Á-Phi, trên tinh thần bình đẳng hai bên đều có lợi” [3, t.12, tr. 292 - 293].

Ngoại giao hữu nghị trên tinh thần tin cậy lẫn nhau và cộng tác bình đẳng cùng có lợi

vì con người. Người nhấn mạnh: “chỉ có lòng tin cậy lẫn nhau và sự cộng tác bình đẳng, thật thà, thì mới đi đến kết quả thân thiện giữa hai nước” [3, t.4, tr. 417]. Người còn khẳng định thực hiện chữ “tứ hải giai huynh đệ” nước Việt Nam được thịnh vượng thì các bạn cũng được hạnh phúc. Trả lời phỏng vấn nhà báo Mỹ, Người khẳng định “bất kỳ sự liên hiệp hay đồng minh nào nhằm mục đích làm cho các nước giúp đỡ lẫn nhau và cộng tác thân thiện lẫn nhau để bảo vệ độc lập, hoà bình và dân chủ đều là tốt cả” [3, t.6, tr. 229].

Việt Nam mong muốn và sẵn sàng thiết lập quan hệ bình đẳng với tất cả các nước dân chủ trên thế giới, các lực lượng tiến bộ ủng hộ nền độc lập và thống nhất thực sự của Việt Nam. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Trong sự thi hành nhiệm vụ đó, chúng tôi sẵn sàng hợp tác thành thật với tất cả những nhân vật hoặc nhóm Việt Nam nào tán thành ủng hộ những mục đích đó, bất kể xu hướng chính trị và tín ngưỡng khác nhau” [3, t.9, tr. 234]. Trong thư *Gửi dân chúng Việt Nam, dân chúng Pháp, dân chúng các nước đồng minh*, năm 1946, Người viết “chừng nào nước Pháp hiểu rõ nền độc lập và thống nhất của chúng tôi, và gọi trở lại những kẻ thực dân hiếu chiến Pháp về thì tình giao hảo và sự hợp tác giữa hai dân tộc Pháp-Việt sẽ trở lại ngay” [3, t.4, tr. 536]. Ở đây, Người phân biệt nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hoà bình với bọn thực dân đế quốc xâm lược: “Đối với Pháp chỉ đánh bọn thực dân, còn đối với những kiều dân không làm hại gì cho độc lập của ta, ta sẽ phải bảo vệ tính mệnh và tài sản của họ” [3, t.4, tr. 174].

Thứ hai, xử lý đúng đắn mối quan hệ “dĩ bất biến ứng vạn biến”, linh hoạt về sách lược, kiên định về chiến lược.

Quan hệ này trên bình diện chính trị là mối quan hệ giữa chiến lược và sách lược cách mạng. Điều này thể hiện bản lĩnh chính trị của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lúc đất nước ở vào tình huống hiểm nghèo như những năm tháng

giữ vững chính quyền còn non trẻ của chúng ta sau cách mạng tháng Tám. Đây là quan hệ giữa cái “một” và cái “nhiều”, giữa tất yếu và ngẫu nhiên, giữa tất yếu và tự do và là vấn đề phương pháp luận đối với nhận thức và hành động của con người Việt Nam trên mọi lĩnh vực hoạt động cả dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước (trong đó có công tác đối ngoại, ngoại giao).

Thứ ba, Hợp tác trên cơ sở đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế và độc lập, tự chủ, tự cường.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu có lý, có tình. Phải tìm ra được những điểm tương đồng về mục tiêu, lợi ích của các dân tộc, các lực lượng tiến bộ và phong trào cách mạng thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động quốc tế. Với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản có lý có tình.

Đoàn kết trên cơ sở tự chủ tự cường. Đoàn kết quốc tế là tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng quốc tế nhằm tăng thêm nội lực, tạo sức mạnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng đặt ra “trong đó có nhiệm vụ đối ngoại, ngoại giao”. Ở đây, nội lực là nhân tố quyết định còn nguồn lực ngoại sinh chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh. Trong đấu tranh cách mạng, Người luôn nêu cao khẩu hiệu “tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”. Muốn “người ta giúp cho thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”. Trong đấu tranh giành chính quyền, Người chủ trương đem sức ta mà giải phóng cho ta. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Người nhấn mạnh “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập” [3, t.6, tr. 522]. Trong quan hệ quốc tế, Người chỉ rõ: “Thực lực là cái chiêng, ngoại giao là

cái tiếng, chiêng có to tiếng mới lớn” [3, t.4, tr. 126]. Người nhấn mạnh, Đảng phải có đường lối độc lập, tự chủ, đúng đắn. Trả lời phóng viên nước ngoài, Người nói “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở nước ngoài” [3, t.5, tr. 136].

Thứ tư, Sự nghiệp giải phóng con người gắn bó với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giai cấp.

Sức mạnh của cá nhân con người thể hiện ở sự cố kết con người trong cộng đồng. Sức mạnh mỗi con người với tư cách cá nhân chỉ có và phát huy mạnh mẽ khi họ có ý thức cộng đồng và gắn bó với cộng đồng. Trong *Bản án chế độ thực dân Pháp* Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra những tội ác của chủ nghĩa đế quốc, thực dân mà nhân loại cần lao phải hợp sức lại để đánh đổ chúng, giải phóng cho mình.

Trong cộng đồng nhân loại, cộng đồng dân tộc và cộng đồng giai cấp là hai loại cộng đồng cơ bản nhất gắn bó trực tiếp đến số phận mỗi con người trong từng quốc gia. Niềm tin của Người về sức mạnh con người chủ yếu và trước hết ở sức mạnh cộng đồng nhân dân, lấy dân làm gốc. Mỗi người dù là thành viên của giai cấp nào cũng phải có nghĩa vụ thiêng liêng cứu nước, cứu dân. Và, sự nghiệp giải phóng cho giai cấp công nhân phụ thuộc quyết định vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Sự nghiệp giải phóng dân tộc không hoàn thành thì muôn đời giai cấp cũng không được giải phóng.

Mối quan hệ giữa con người trong cộng đồng dân tộc, cộng đồng giai cấp là biểu hiện về quan niệm vai trò của nhân tố con người, phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp giải phóng con người và xây dựng, phát triển đất nước. Đây cũng là một nguyên tắc quan trọng, cơ sở thế giới quan, phương pháp luận định hướng cho các chính sách, đường lối hội nhập quốc tế hiện nay ở Việt Nam.

Sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và ngoại giao của Đảng trong quá trình hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế là quá trình các quốc gia tiến hành các hoạt động tăng cường sự gắn kết, liên kết họ với nhau, dựa trên sự chia sẻ về lợi ích, mục tiêu, giá trị, nguồn lực, quyền lực và tuân thủ các luật chơi chung trong khuôn khổ các định chế quốc tế hoặc qui định của các tổ chức mà quốc gia đó tham gia. Hội nhập quốc tế đòi hỏi sự chia sẻ và tính kỷ luật cao của các chủ thể tham gia, là hình thức phát triển cao của hợp tác quốc tế, trong đó quốc gia chủ động tuân thủ nghiêm ngặt “luật chơi” chung trong một khuôn khổ các qui tắc, hiệp định, luật lệ, định chế quốc tế. Các qui định luật lệ này thường do các quốc gia “đi trước” có tiềm lực kinh tế phát triển lớn mạnh đề ra, chi phối. Hội nhập quốc tế có thể diễn ra trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội (kinh tế, chính trị, an ninh-quốc phòng, văn hoá, giáo dục, xã hội...). Đồng thời diễn ra với những hình thức, tính chất, phạm vi khác nhau (song phương, đa phương, khu vực, liên khu vực, toàn cầu).

Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam được đẩy mạnh vào giữa thập niên năm 1990. Việc Việt Nam gia nhập ASEAN đánh dấu một bước quan trọng trong chính sách đối ngoại, mở rộng hợp tác với các nước trong khu vực và quốc tế. Đại hội VI của Đảng chủ trương tham gia hội nhập quốc tế trong Hội đồng tương trợ kinh tế và mở rộng với các nước khác. Đại hội VII của Đảng nhấn mạnh “đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ với các quốc gia, các tổ chức kinh tế” [4, tr. 32-36]. Trong Văn kiện đại hội Đảng lần thứ VIII, Đảng ta chủ trương “Xây dựng một nền kinh tế mở, hội nhập với khu vực và thế giới”. Thực hiện quan điểm đó Đại hội IX của Đảng khẳng định “Hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hiệp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng XHCN” [1, tr. 43]. Trong Văn kiện Đại hội X, Đảng ta nhấn mạnh “cần chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế đồng thời mở rộng và

hợp tác trên các lĩnh vực khác” [?, ?]. Đại hội XI, XII của Đảng tiếp tục đẩy mạnh chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đến Đại hội XIII Đảng chủ trương đẩy mạnh “triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng” [2, tr. 161].

Ngày nay, đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên vươn mình tới thịnh vượng, hùng cường, đòi hỏi phải có tâm thế, vị thế mới và tư duy, cách tiếp cận mới về hội nhập quốc tế, đặt đất nước vào dòng chảy chính của thời đại, đập cùng nhịp đập, thở cùng hơi thở của thời đại. Sự ra đời của Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới” là quyết sách đột phá, đánh dấu bước ngoặt, là động lực, là chiến lược quan trọng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, trong đó “hội nhập quốc tế chuyển từ tiếp nhận sang đóng góp, từ hội nhập sâu rộng sang hội nhập đầy đủ, từ vị thế một quốc gia đi sau sang trạng thái một quốc gia vươn lên, tiên phong vào những lĩnh vực mới” [5, tr. 2].

Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại, ngoại giao, Đảng ta ngày càng nhận thức sâu sắc, vận dụng sáng tạo, không ngừng bổ sung và phát triển tư tưởng của Người trong quá trình hội nhập và đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, nay mở rộng quan hệ với 194 quốc gia trên thế giới, quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 34 nước. Trong đó có tất cả các thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc, các nước lớn; là thành viên tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế; là 1 trong 34 nền kinh tế lớn nhất thế giới, quy mô kinh tế tăng gần 100 lần so với năm 1986, GDP vượt 400 tỷ đô la. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 100 USD lên gần 5000 USD. Việt Nam lọt vào nhóm 20 nước có quy mô thương mại lớn nhất thế giới [2, tr. 2].

Những thành tựu về hội nhập quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta khẳng định đường lối đối ngoại và ngoại giao đúng đắn và sáng tạo:

Một là, ngày càng chú ý phát huy thế mới, lực mới, tổng hợp sức mạnh dân tộc, sức mạnh thời đại, củng cố vững chắc hơn cục diện đối ngoại, ngoại giao rộng mở. Thực hiện hợp tác quốc tế nhằm phát triển sức mạnh nội sinh, tự lực tự cường là chính, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ tích cực của các nước, các tổ chức và nhân dân tiến bộ trên thế giới. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh “Hội nhập quốc tế phải trên cơ sở nội lực có vai trò quyết định gia tăng nỗ lực đi đôi với tranh thủ ngoại lực... kết hợp nhuần nhuyễn sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tạo ra sức mạnh Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình” [2, tr. 2].

Hai là, đối ngoại, ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh, giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định, bảo vệ tổ quốc và nhân dân, tạo vị thế mới của Việt Nam trên trường quốc tế. Trước những biến động phức tạp, khó lường trong khu vực và thế giới, Đảng, Nhà nước ta đã có những quyết sách đúng đắn, chủ động và đột phá khẳng định bản lĩnh mang tính lịch sử trong việc triển khai các hoạt động đối ngoại, ngoại giao; cụ thể hoá chủ trương đường lối đối ngoại, ngoại giao của Đại hội XIII thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp toàn diện lâu dài (hợp tác ASEAN, hợp tác bền vững Mê Kông, công tác ngoại giao kinh tế, công tác người Việt Nam định cư ở nước ngoài, đối ngoại nhân dân...).

Ba là, kiên định tính độc lập tự chủ trên cơ sở đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc, nêu cao tinh thần hoà hiếu, linh hoạt, mềm dẻo trong sách lược để xử lý hài hoà các quan hệ với các đối tác, nhất là với các nước láng giềng, quan hệ Đảng ta với các đảng cộng sản, công nhân và các chính đảng khác, tiếp tục củng cố và phát triển. Từ thực tiễn hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế, Đảng ta đã hình thành và phát triển của quan niệm đối ngoại, ngoại giao “cây tre Việt Nam”

đó là “vừa kiên định về nguyên tắc, vừa uyển chuyển về sách lược, mềm mại, khôn khéo nhưng cũng rất kiên cường quyết liệt, linh hoạt sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, vững vàng trước mọi khó khăn thách thức vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân” [7, tr. 2]. Đây cũng là tuân thủ và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Bác Hồ “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, “thêm bạn bớt thù”, “Việt Nam sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước dân chủ và không gây thù oán với ai”.

Bốn là, ngày càng nhận thức rõ mối quan hệ biện chứng giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế. Chúng ta nhận thức ngày càng rõ và xác định lợi ích quốc gia là mục tiêu cao nhất trong việc quán triệt, xử lý mối quan hệ giữa độc lập tự chủ và hợp tác quốc tế. Kiên định nguyên tắc độc lập tự chủ, giữ vững phương châm đa dạng hoá, đa phương hoá các mối quan hệ. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ lợi ích, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ. Xử lý đồng bộ các mối quan hệ nhằm thực hiện thêm bạn, bớt thù. Đồng thời ngày càng chú ý đến việc tăng cường năng lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, tạo lập nền tảng để bảo đảm độc lập, tự chủ và đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Tăng cường sức mạnh tổng hợp “trọng tâm là năng lực kinh tế, là định hướng cơ bản nhất để hoá giải nguy cơ mất độc lập tự chủ và tận dụng tốt nhất các cơ hội phát triển mà hội nhập đem lại” [6, tr. 778]. Hội nhập kinh tế là trung tâm, hội nhập trên các lĩnh vực khác tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số. Hội nhập chính trị, an ninh quốc phòng, hướng tới mục tiêu nâng cao tiềm lực, vị thế đất nước, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy. Hội nhập về văn hóa, gắn với bảo tồn, phát huy và quảng bá văn hóa dân tộc... cao nhất là xây dựng chiến lược phát triển con người Việt Nam của “thế hệ vươn mình” [2, tr. 2].

3. KẾT LUẬN

Chủ tịch Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá kiệt xuất. Người đã để lại cho Đảng ta, dân tộc ta những di sản, tư tưởng to lớn, trở thành những giá trị bền vững đã và đang soi đường cho tiến trình phát triển của cách mạng nước ta. Quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo các nguyên tắc trong đối ngoại, ngoại giao của Người sẽ là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận cơ bản định hướng cho việc đề ra các chủ trương chính sách trong hội nhập quốc tế bước vào kỷ nguyên vươn mình tới thịnh vượng, hùng cường vì một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, công bằng, văn minh.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001): *Văn kiện ĐH. Đảng lần thứ IX*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện ĐH. Đảng lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2001): *Toàn tập*, t.4, t.5, t.6, t.9, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Trần Thị Hoà (2024): *Bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ trong thời đổi mới*, Tạp chí Tư tưởng Văn hoá (số 3), trang 32, 36.
5. Tô Lâm (2025): *Vươn mình trong hội nhập quốc tế*, Báo Hà Nội mới ngày 4/4/2025, trang 2
6. Nguyễn Xuân Thắng (2021): *Tư tưởng lý luận với đổi mới và phát triển đất nước*, Nxb. CTQGST, Hà Nội.
7. Nguyễn Phú Trọng (2023): *Phát biểu tại Hội nghị ngoại giao lần thứ 32*, Báo Hà Nội mới, ngày 20/12/2023.



Ảnh tư liệu